

Ngày 30/06/2025	18,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	21.6%	24.0%	51.3%

	Q2/25	
ROE	2.8%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q2/25		
DT thuần	23.0	QoQ	YoY
		▼ 1.40 ▼ 5.6%	▲ 2.10 ▲ 10.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	47.5	YoY
		▲ 2.30 ▲ 4.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	13.8	QoQ	YoY
		▼ 1.30 ▼ 8.5%	▲ 0.60 ▲ 4.6%
	tỷ VNĐ		

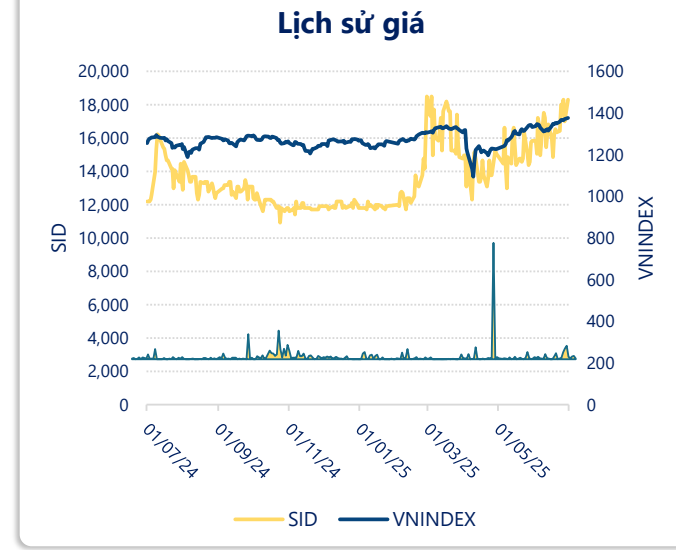
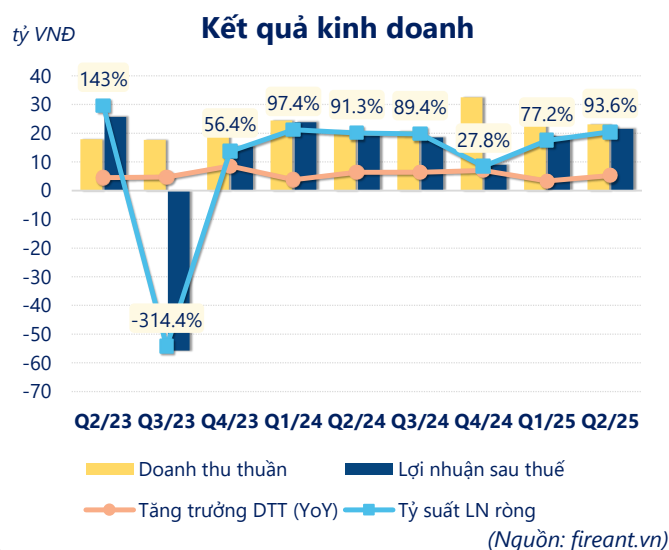
	6T 2025	
LN gộp	28.9	YoY
		▼ 1.20 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	23.5	QoQ	YoY
		▲ 2.50 ▲ 11.7%	▲ 2.70 ▲ 12.8%
	tỷ VNĐ		

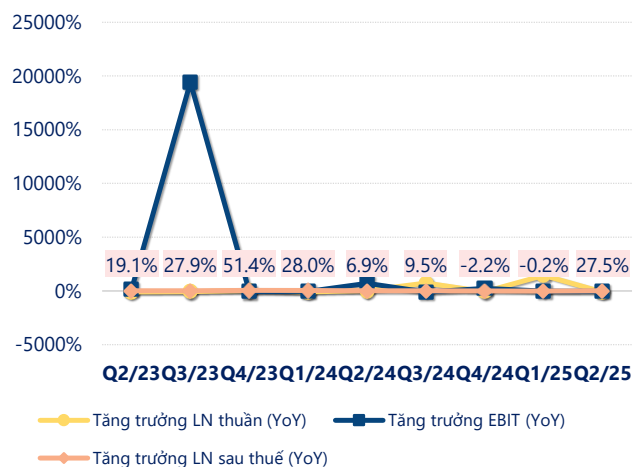
	6T 2025	
LN thuần	44.5	YoY
		▼ 1.80 ▼ 4.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	21.5	QoQ	YoY
		▲ 2.60 ▲ 14.0%	▲ 2.50 ▲ 13.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	40.4	YoY
		▼ 2.40 ▼ 5.6%
	tỷ VNĐ	

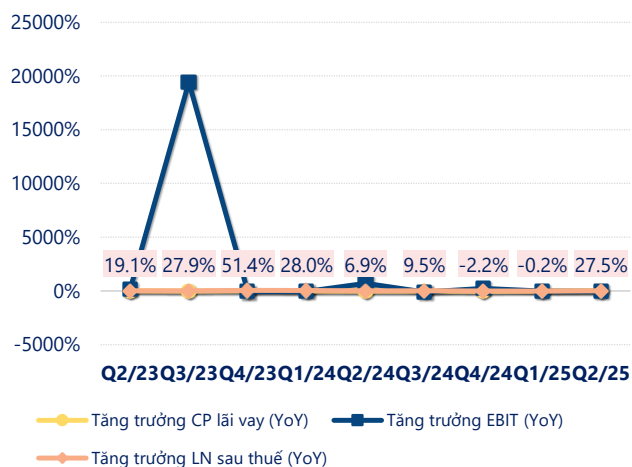


Tăng trưởng lợi nhuận



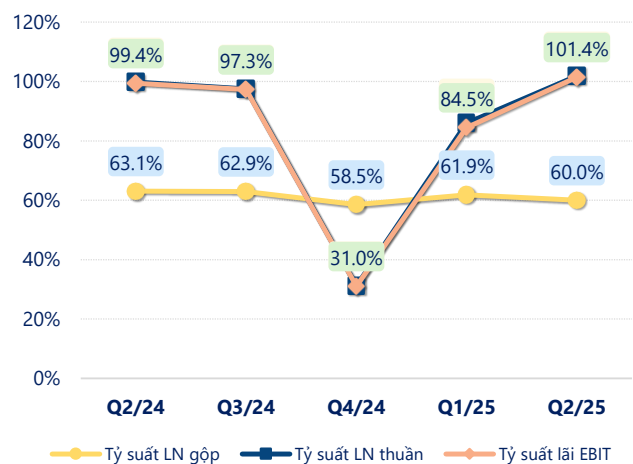
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



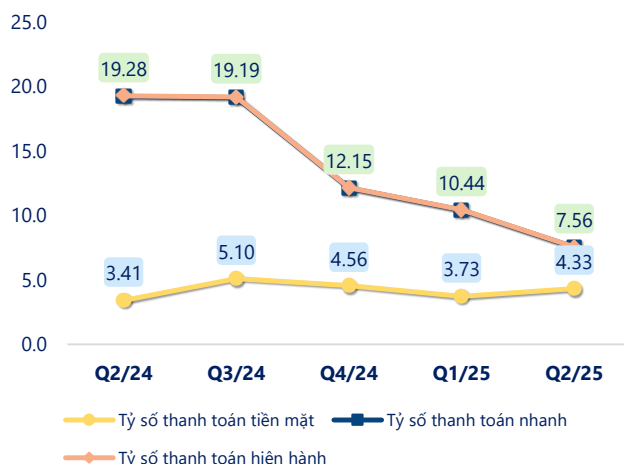
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



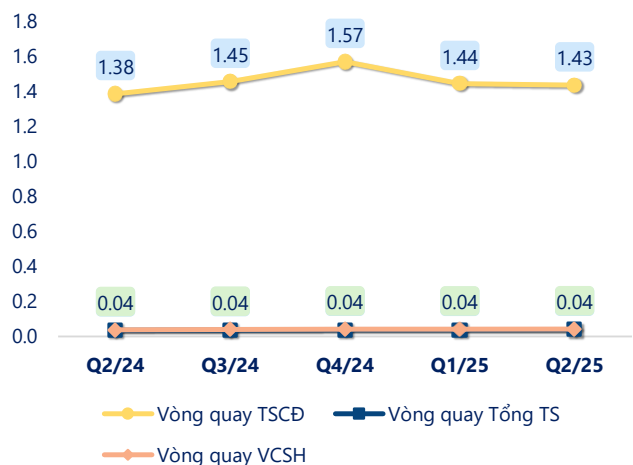
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



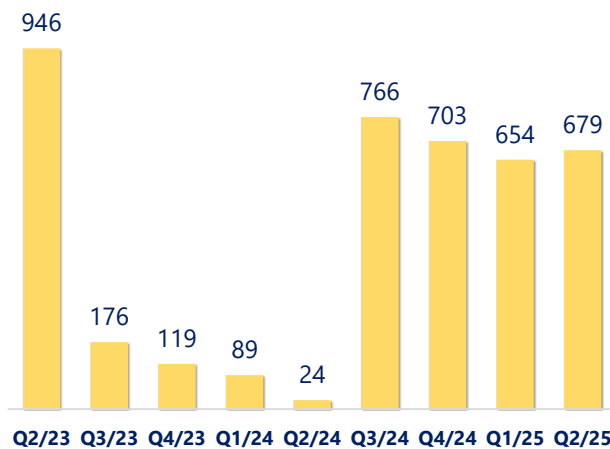
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	23.0	20.9	10.2%	47.5	45.2	4.9%
Giá vốn hàng bán	9.22	7.70	19.7%	18.5	15.1	22.7%
Lợi nhuận gộp	13.8	13.2	4.6%	28.9	30.1	-4.0%
Doanh thu HĐTC	6.71	5.14	30.5%	12.3	10.1	22.1%
Chi phí TC	1.02	-0.10	1117%	1.12	-0.71	257%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	22.8	18.1	25.9%	41.7	38.8	7.6%
Chi phí bán hàng	5.02	4.76	5.5%	9.46	9.51	-0.5%
Chi phí QLDN	13.8	10.9	26.8%	27.9	23.9	16.9%
LN thuần từ HĐKD	23.5	20.8	12.8%	44.5	46.3	-4.0%
Lợi nhuận khác	-0.10	-0.09	-11.7%	-0.47	-0.57	18.0%
LN trước thuế	23.4	20.7	12.8%	44.0	45.8	-3.8%
Lợi nhuận sau thuế	21.5	19.0	13.4%	40.4	42.8	-5.6%
LNST của CĐ cty mẹ	21.5	19.0	13.4%	40.4	42.8	-5.6%

(Nguồn: fireant.vn)

